

Thủ tục giải quyết tố cáo

Cơ quan thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo
Lĩnh vực	Khiếu Nại Tố Cáo
Trình tự	<p>- Bước 1: Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc Sở, ban, ngành và cán bộ, công chức do Thủ trưởng Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, quản lý trực tiếp; người tố cáo tố cáo trực tiếp hoặc gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) cho Bộ phận tiếp công dân thuộc Sở, ban, ngành.</p> <p>Thời gian: từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định), sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.</p> <p>- Bước 2: Tiếp nhận và thụ lý tố cáo</p> <p>+ Trình tự tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">• Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo, người có thẩm quyền phải kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì ra quyết định thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 29 của Luật này; trường hợp không đủ điều kiện thụ lý thì không thụ lý tố cáo và thông báo ngay cho người tố cáo biết lý do không thụ lý tố cáo.• Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải chuyển đơn tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo. Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. <p>+ Trình tự thụ lý: việc xác minh nội dung tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Tố cáo; Điều 10 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo.</p> <p>- Bước 3: Kết thúc giải quyết tố cáo</p> <p>Thủ trưởng Sở, ban, ngành ban hành Kết luận nội dung tố cáo, xử lý tố</p>

cáo, trong thời hạn:

+ Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.

+ Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.

+ Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

Kết luận nội dung tố cáo phải được gửi đến người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thông báo về kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ra kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận nội dung tố cáo, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm công khai quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo theo quy định tại Điều 40 Luật Tố cáo, Điều 6 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo.

b/ Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Tố cáo và đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; hoặc Văn bản ghi lại nội dung tố cáo trực tiếp (Khoản 2 Điều 23 Luật Tố cáo).

+ Các thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

d/ Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.

- Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần

nhưng không quá 30 ngày.

- Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng Sở, ban, ngành.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Thủ trưởng Sở, ban, ngành hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thủ trưởng Sở, ban, ngành giao.

g/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

h/ Phí, lệ phí: Không có

i/ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, Thông báo về kết luận nội dung tố cáo.

k/ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Việc tố cáo phải đảm bảo hình thức như sau (Điều 22 Luật Tố cáo):

+ Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn hoặc được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

+ Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì trong đơn tố cáo còn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, cách thức liên hệ với từng người tố cáo; họ tên của người đại diện cho những người tố cáo.

Người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn tố cáo.

+ Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện viết đơn tố cáo hoặc

	<p>ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu những người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau: (Điều 29 Luật Tố cáo) + Tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật này; + Người tố cáo có đủ năng lực hành vi dân sự; trường hợp không có đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có người đại diện theo quy định của pháp luật; + Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo; + Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật. <p>Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật.</p>
<p>Cơ sở pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo có hiệu lực ngày 20/11/2012; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30 tháng 09 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo có hiệu lực ngày 15/11/2013; - Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy trình giải quyết tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 23/3/2014. - Luật Tố cáo năm 2018 có hiệu lực ngày 01/01/2019. - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo có hiệu lực ngày 01/01/2019.
<p>Tệp tin</p>	<p>Không có</p>

